

Số: 120 /VHCS-VNQC

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2021

V/v hướng dẫn thực hiện Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ và Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ Tài chính

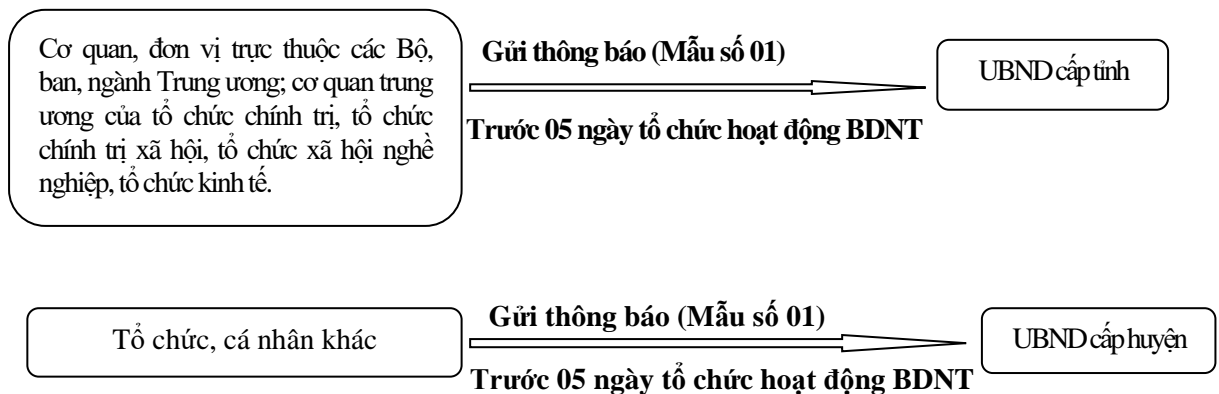
Kính gửi: - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Văn hóa và Thể thao;
- Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố.

Nhằm triển khai hiệu quả Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn; Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép karaoke, vũ trường. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Cục Văn hóa cơ sở hướng dẫn một số nội dung thực hiện cụ thể như sau:

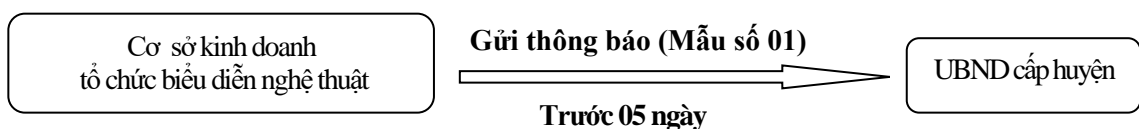
I. Nghị định số 144/2020/NĐ-CP quy định về hoạt động biểu diễn nghệ thuật

1. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật

a) Yêu cầu thông báo đối với biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị; nội bộ cơ quan và tổ chức

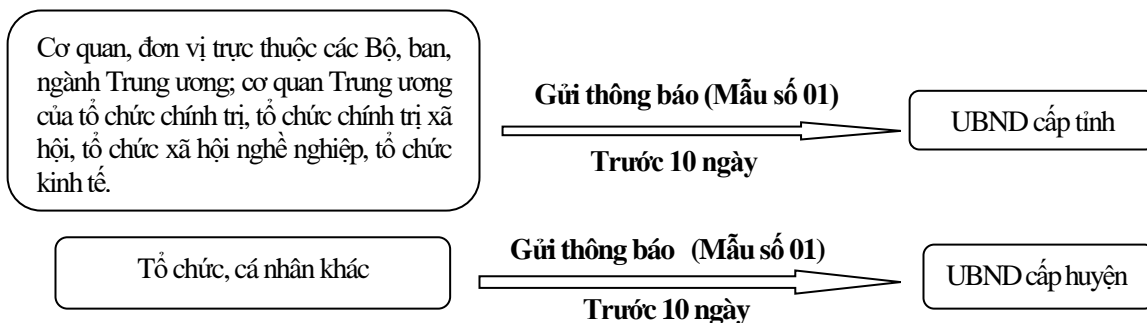


b) Yêu cầu thông báo đối với biểu diễn nghệ thuật phục vụ tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí, nhà hàng (không bán vé)



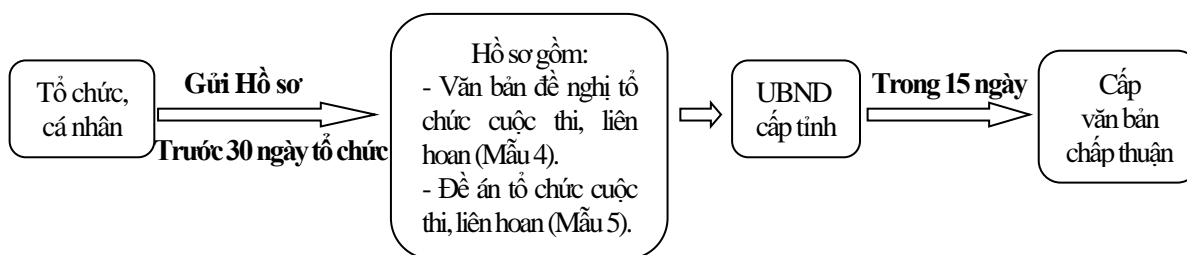
2. Tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn

a) Quy trình thông báo tổ chức cuộc thi, liên hoan phục vụ các nhiệm vụ chính trị; đối tượng thuộc phạm vi quản lý nội bộ của cơ quan và tổ chức

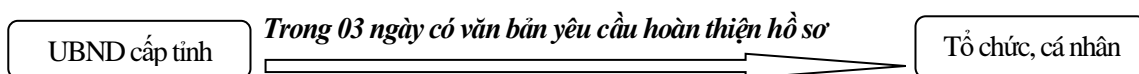


b) Quy trình tổ chức cuộc thi, liên hoan khác

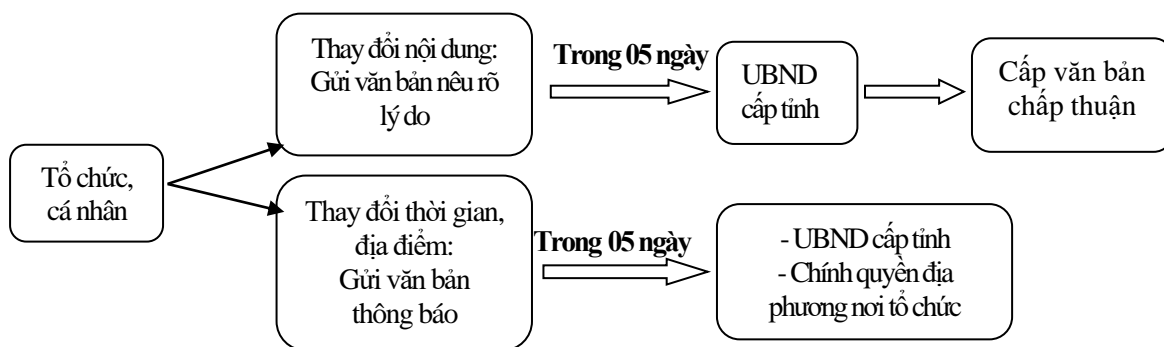
- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:



- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ:

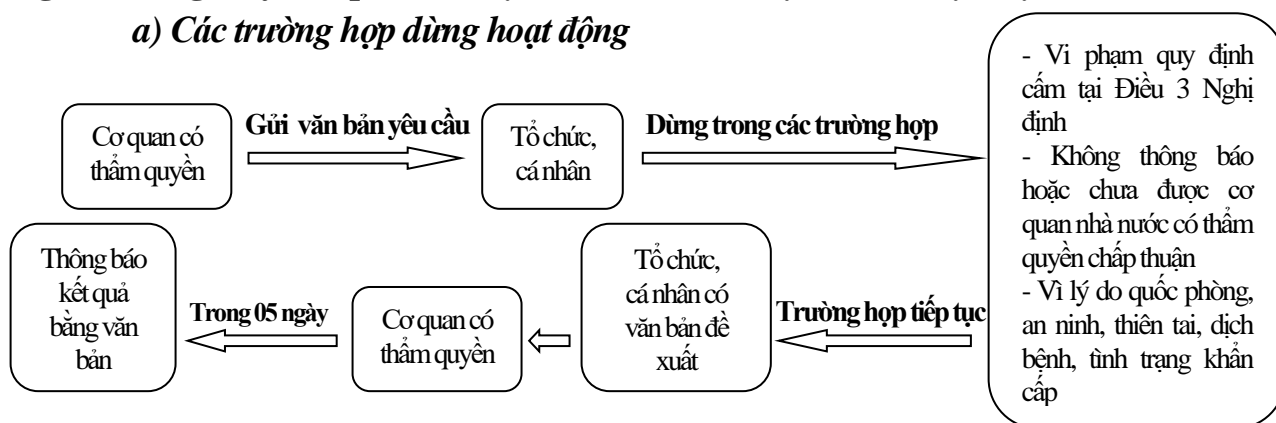


- Trường hợp thay đổi nội dung, thời gian địa điểm cuộc thi, liên hoan đã được chấp thuận:



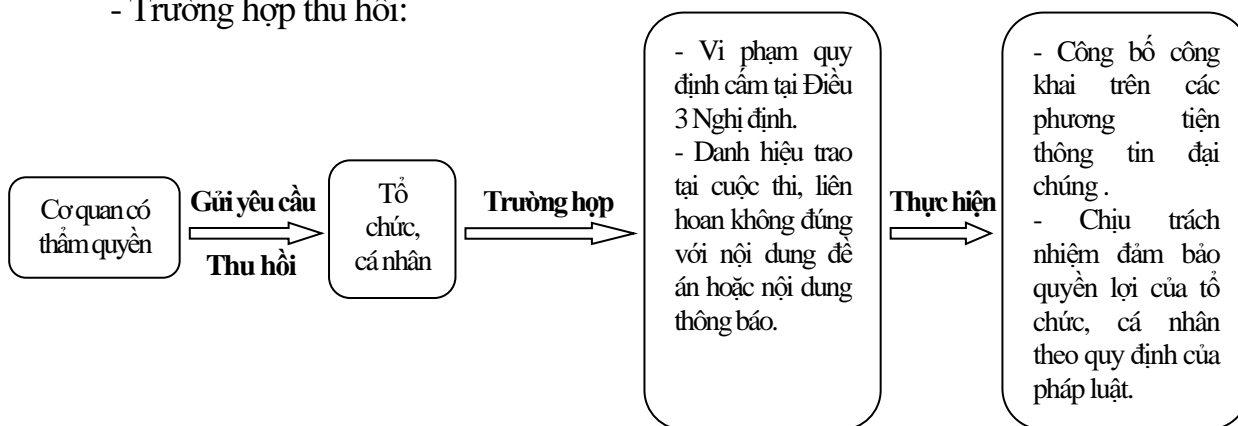
3. Các trường hợp dừng hoạt động biểu diễn nghệ thuật, thu hồi danh hiệu, giải thưởng, hủy kết quả của cuộc thi, liên hoan được tổ chức tại Việt Nam

a) Các trường hợp dừng hoạt động

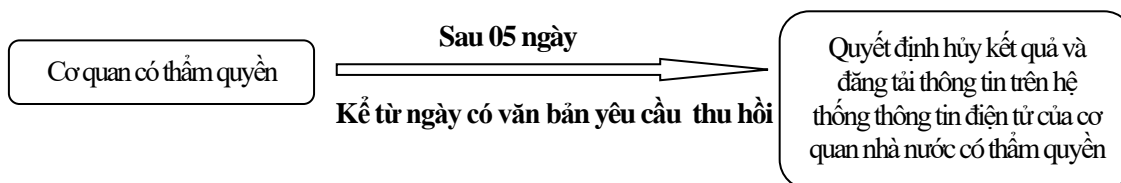


b) Các trường hợp thu hồi danh hiệu, giải thưởng, hủy kết quả cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn

- Trường hợp thu hồi:



- Trường hợp hủy kết quả:



II. Đối với Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 7/01/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường

1. Về mức thu phí thẩm định

TT	Nội dung	Các thành phố trực thuộc trung ương và thành phố, thị xã	Khu vực khác
I	Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke		
1.	Từ 01 - 03 phòng	4.000.000đ/giấy	2.000.000đ/giấy
2.	Từ 04- 05 phòng	6.000.000đ/giấy	3.000.000đ/giấy
3.	Từ 06 phòng trở lên	12.000.000đ/giấy	6.000.000đ/giấy
4.	Điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh: + Tăng thêm phòng + Tổng mức thu không quá	2.000.000đ/phòng 12.000.000đ/giấy/lần	1.000.000đ/phòng 6.000.000đ/giấy/lần
II.	Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	15.000.000đ/giấy	10.000.000đ/giấy
	Phí thẩm định điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ		

III.	karaoke hoặc dịch vụ vũ trường đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000đ/giấy
-------------	---

2. Về quản lý và sử dụng phí

Phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, kinh doanh vũ trường là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4, Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 được trích lại 50% số tiền thu lệ phí hàng năm để trang trải chi phí cho việc thu lệ phí. Số tiền còn lại 50% cơ quan thu phí phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Cục Văn hóa cơ sở trân trọng đề nghị các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch các tỉnh/ thành phố tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy (*để báo cáo*);
- Lãnh đạo Cục;
- TTVH các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, VNQC, LG (70).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Vi Thanh Hoài